

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Đức.
- Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Bùi Thị B; bị cáo có vợ là Phạm Thị P, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Cụ Hà Thị H, sinh năm 1932;
- Bà Dương Thị M, sinh năm 1972;
- Anh Dương Văn H1, sinh năm 1991;

4. Chị Dương Thị Thu T2, sinh năm 1998;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Cháu Dương Thị Thu T3, sinh năm 2011; Người đại diện theo pháp luật của cháu T3: Bà Dương Thị M, sinh năm 1972 (mẹ đẻ cháu T3);

- *Người đại diện theo ủy quyền của cụ H, bà M, chị T2:* Anh Dương Văn H1, sinh năm 1991; Điều cư trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Điều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị T4, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Vũ Lan T5, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02/02/2024, Nguyễn Duy K có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, màu xanh - bạc, biển số đăng ký 17C - 075.80 đi từ chợ B1, thành phố T, tỉnh Thái Bình về thôn N, xã Đ, thành phố T. Đi cùng với Nguyễn Duy K, ngồi ở ghế phụ là chị Vũ Lan T5. K điều khiển xe ô tô đi từ đường L đi vào đường liên thôn N, xã Đ. Khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, lúc này trời mưa nhỏ, sương mù, mặt đường ướt, K điều khiển xe đi đến đoạn đường đối diện nhà vườn trồng cây của ông Lê Văn D thuộc thôn N, hướng đi đường Q, đi cách mép đường bên phải khoảng 01m, quan sát thấy phía trước khoảng 15m đến 20m có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số đăng ký 17K5 - 4169 do ông Dương Văn T1 điều khiển đi ngược chiều. K giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe ô tô đi về phía trước. Lúc này, K quan sát thấy xe mô tô do ông T1 điều khiển đang di chuyển lại gần xe ô tô của K đồng thời nghe thấy chị T5 hô lên “anh ơi đánh lái” nên K đã đạp chân phanh và đánh lái sang bên phải làm kính đèn xinhan bên trái đầu xe ô tô do K điều khiển đã va chạm với đầu ngoài tay nắm lái bên trái xe mô tô do ông T1 điều khiển. Hậu quả ông Dương Văn T1 bị vỡ xương gò má hai bên, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên bên phải, gãy xương hàm dưới bên phải, gãy xương ức, gãy chính giữa xương đòn trái, gãy hai xương cẳng tay phải, gãy toác xương sọ toàn bộ vùng trán tập trung chủ yếu bên phải thành nhiều mảnh dập não, ông T1 tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương, hai xe bị hư hỏng nặng.

Kết luận giám định tử thi số 177/KLGĐTT-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T (bút lục số 57 đến 59), kết luận:

“1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách toạc da cơ, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, tay và chân. Qua kiểm tra sờ, nắm thấy: Vỡ xương gò má hai bên, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên bên phải, gãy xương hàm dưới bên phải, gãy xương ức, gãy chính giữa xương đòn trái, gãy hai xương cẳng tay phải. Khám trong: Vỡ toác xương sọ toàn bộ vùng trán tập trung chủ yếu bên phải thành nhiều mảnh, dập não.

2. Kết luận: Nạn nhân Dương Văn T1 chết do chấn thương sọ và đa chấn thương.”

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 07 giờ 05 phút ngày 02/02/2024 tại khu vực đường trục xã thuộc thôn N, xã Đ, thành phố T (bút lục số 30 đến 40), thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại trục đường xã đối diện nhà vườn trồng cây nhà ông Lê Văn D thuộc địa phận thôn N, xã Đ, thành phố T. Đường trục xã chạy theo hướng T - Đ, mặt đường rải đá láng nhựa, rộng 5.0m. Hai bên mép đường là lề đường (đất và cỏ). Thời điểm xảy ra tai nạn không có phương tiện đỗ đậu, chướng ngại vật gây cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

* Điểm mốc: Cột điện không số trên mặt lề đường phía T hiện trường đến vị trí đầu vết cày là 2.65m. Mép đường làm chuẩn: mép đường phía Đông Nam đường trục xã làm chuẩn.

* Dấu vết, phương tiện để lại: (1) Vết lốp 1 màu đen trên hiện trường theo hướng T - Đông Bắc có số đo (11.50 x 0.20)m. Từ đầu vết đo vào mép đường làm chuẩn là 1.50m. Cuối vết tiếp giáp với mặt lăn bánh lốp phía trước bên phải của xe ô tô biển số 17C-075.80; (2) Vết lốp 2 màu đen trên hiện trường theo hướng T - Đông Bắc có số đo (11.20 x 0.20)m; tâm vết lốp 2 có khoảng cách với tâm vết lốp 1 là 1.70m. Từ đầu vết lốp 2 đo đến đầu vết lốp 1 là 1.70m; đo vào mép đường làm chuẩn là 2.70m. Cuối vết tiếp giáp với mặt lăn bánh lốp phía trước bên trái của xe ô tô biển số 17c -075.80; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản án khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 03/02/2024 (bút lục số 41 đến 54): Khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, màu sơn Xanh, bạc; biển kiểm soát 17C-075.80, xe có kích thước bao (6.245 x 2.19 x 2.92), xi nhan trước bên trái bị vỡ bóng đèn, dấu vết:(1) Vỡ nứt kính đèn xinhan bên trái đầu xe, đo (17 x 11)cm, vết cách đất 88cm, hướng từ trước về sau; (2) Mặt ngoài phía dưới cánh cửa bên trái cabin và thành ngoài phía dưới bên trái cabin có đám dầu vết chùi quét sạch bụi, bề mặt in các đường kẻ song song nằm ngang cách đều nhau hướng từ trước về sau, đo (110 x

27)cm, cạnh dưới cách đất 89cm; (3) Cách vết 2 về sau 10cm, thanh kim loại nâng cabin bị cong về sau, tại mặt trước phần tay nắm có vết trượt bụi in các đường song song cách đều nhau đo (8 x 2)cm, vết cách đất 76cm; (4) Má lốp ngoài và mặt ngoài lazăng của bánh lốp phía trước bên trái rải rác nhiều vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám chất màu nâu (dạng đan gỉ kim loại) hướng các vết từ ngoài vào tâm, và theo chiều chuyển động lùi của xe, toàn bộ vết đo (76 x 42)cm, tâm vết ở vị trí cuối hàng chữ số (SR 212II” in trên má lốp; (5) Mặt ngoài phía trước bên trái thùng xe có đám dấu vết trượt xước sơn, kim loại, bề mặt bám chất màu trắng, màu nâu đỏ, toàn bộ vết đo (77 x 14)cm, vết cách đất 74cm. Tại cạnh dưới vết này có in các đường kẻ song song nằm cách đều nhau hướng từ trước về sau; (6) Khung nhôm kim loại bảo vệ bên trái gầm xe bị gãy mỗi hàn tuột rơi ra ngoài; (7) Mặt ngoài bên trái phía dưới thùng chứa nhiên liệu có vết trượt xước, bề mặt in các đường kẻ cách nhau 2cm dạng talông lốp xe, hướng từ trước về sau, cạnh dưới cách đất 46cm; (8) Má lốp ngoài của lốp ngoài bên trái trục sau rải rác có vết chùi quệt, trượt xước cao su, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ dạng tia, hướng vết từ ngoài vào tâm đo (47 x 30)cm; (9) Xem xét 02 khung kim loại có hình hộp cạnh (6 x 3,5)cm: Khung kim loại 1 dài 1.95 m, bề mặt sơn màu đen - vàng, bám bụi đất giầy, trên thanh có 02 vết gãy rời mỗi hàn mối, trên khung rải rác trượt mất bụi; Khung kim loại 2 dài 2.1m, cách 1 đầu thanh 0.5m có vết cong gập, bề mặt rải rác trượt mất bụi.

+ Khám nghiệm xe mô tô biển số đăng ký 17K5-4169, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đỏ, dấu vết: (1) Trục bánh trước cong dồn về sau, lệch sang phải. Má lốp bên trái trượt xước cao su nằm rải rác, tập trung nhiều ở hàng chữ “CASUMINA TIRE”, cạnh vành rải rác trượt mài kim loại, mất bụi; (2) Càng xe bên trái và trục bên trái của bánh trước trượt xước kim loại hướng từ trước về sau; (3) Vỡ đầu trước chắn bùn bánh trước ốp nhựa mặt nạ, ốp nhựa đầu xe, cụm đèn pha, đèn xi nhan; (4) Vỏ cánh yếm bên phải, tại mặt trước đầu trên của cánh yếm có vết trượt xước bám dính chất màu vàng và đất cát hướng trước về sau đo (13 x 5)cm; (5) Mặt trên còn lại của chắn bùn bánh trước có vết trượt xước bám chất màu vàng đo (9.5 x 5)cm, hướng từ trước về sau; (6) Khung tay lái bị đẩy cong về sau. Đầu ngoài ốp tay lái bên trái trượt xước mài kim loại hướng từ trước về sau; (7) Đầu ngoài giá đỡ chân trước bên trái trượt xước cao su, kim loại hướng từ trước về sau; (8) Phía sau yên xe hàn gắn cố định khung kim loại màu đen có kích thước hiện tại (70 x 55 x 45)cm. Toàn bộ mặt ngoài bên trái khung ẩm ướt dính đất cát, chất màu nâu đỏ, các điểm nhô ra ở khung trượt xước kim loại hướng từ trước về sau;

- Điểm va chạm: Kính đèn xi nhan bên trái đầu xe ô tô biển số 17C-075.80 va chạm với đầu ngoài tay lái bên trái xe mô tô biển số 17K5-4169.

- Phiếu đo nồng độ cồn ngày 02/02/2024 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình đo nồng độ cồn có trong hơi thở của Nguyễn Duy K có kết quả là 0.000mg/l;

Phiếu kết quả ngày 03/02/2024 của Phòng xét nghiệm Medlatec Thái bình - Sở Y xác định định lượng cồn trong máu của ông Dương Văn T1 dưới ngưỡng phát hiện (Bút lục số 76 đến 77)

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người làm chứng cũng thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPTB ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 178.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai pháp luật, do sự chủ quan của bị cáo nên đã phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ

sơ vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 07 giờ 05 phút ngày 02/02/2024 tại khu vực đường trục xã thuộc thôn N, xã Đ, thành phố T (bút lục số 30 đến 40); Biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh tử thi hồi 08 giờ 15 phút ngày 02/02/2024 tại gia đình nạn nhân Dương Văn T1 tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 56 đến 57, 60 đến 70); Kết luận giám định tử thi số 177/KLGĐTT-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T; Phiếu đo nồng độ cồn ngày 02/02/2024 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình; Phiếu kết quả ngày 03/02/2024 của Phòng xét nghiệm Medlatec Thái bình - Sở Y (Bút lục số 76 đến 77); Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T (Bút lục số 81); Phiếu kiểm định xe ô tô biển số đăng ký 17C-075.80 ngày 19/02/2024 của đơn vị kiểm định 1701D (Bút lục số 85) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 02/02/2024 tại khu vực đường liên xã thuộc thôn N, xã Đ, thành phố T (đối diện với nhà vườn trồng cây của ông Lê Văn D), Nguyễn Duy K điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu DOTHANH, màu xanh, biển số đăng ký 17C - 075.80 đi trên đường liên xã thuộc thôn N, xã Đ hướng ra đường Quốc Lộ 10, do đi không đúng phần đường, điều khiển xe không đảm bảo tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi trời mưa, có sương mù nên kính đèn xi nhan bên trái đầu xe ô tô do K điều khiển đã va chạm với đầu ngoài tay nắm lái bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số đăng ký 17K5 - 4169 do ông Dương Văn T1 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông Dương Văn T1 bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, tử vong tại hiện trường.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; ...

Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình;...

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G:

...11. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi”.

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”...

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, quy định cụ thể tại khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT - BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G làm chết 01 người, nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, nhưng bị hại không tránh hấn về bên phải theo chiều xe chạy của mình (còn cách mép đường 1,5m) dẫn đến va chạm giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường dân sự, khắc phục hậu quả thiệt hại của ông Dương Văn T1 số tiền 178.000.000 đồng, trong đó : chi phí ma chay mai táng 70.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng; cấp

dưỡng nuôi dưỡng 50.000.000 đồng; sửa chữa xe mô tô 8.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, màu xanh, biển số đăng ký 17C - 075.80 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T4 sinh năm 1976 trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; 01 xe mô tô biển số đăng ký 17K5 - 4169 là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ô tô cho chị Lê Thị T4, trả lại chiếc xe mô tô cho anh Dương Văn H1- con trai của ông T1. Chị T4, anh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết. Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy K.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 3310158005544 mang tên Nguyễn Duy K.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 15/5/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận thống nhất bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 178.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, chị Lê Thị T4 được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của chị T4 trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/6/2024. Cụ Hà Thị H, bà Dương Thị M, chị Dương Thị Thu T2, anh Dương Văn H1 được quyền kháng cáo bản án, cháu Dương Thị Thu T3, bà Dương Thị M được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cháu T3 trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương